

Bản án số: **26/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 17/6/2022
“V/v Kiện ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phan Văn Đáng.

+ Ông Nguyễn Tiến Nam .

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: 25/5 Kiệt 1, thôn A, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ky Duong Van (Kỳ Văn D), sinh năm: 1979; Địa chỉ: 8 Woodland street, Apt 3 Worcester, MA, 01610 USA; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 07/9/2021 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày các vấn đề yêu cầu giải quyết như sau:

Chị Hồ Thị H và anh Ky Duong Van (Kỳ Văn D) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 03/4/2018. Do anh Định cư ở Hoa Kỳ nên sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng một tháng thì anh D trở về Hoa Kỳ, chị H vẫn sống tại Việt Nam, cả hai duy trì tình cảm cho đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng xa cách nhau về địa lý, không có điều kiện vun đắp, xây dựng cuộc sống gia đình; anh D có làm thủ tục bảo lãnh chị H để vợ chồng đoàn tụ nhưng

không được. Đến nay anh D cũng không có ý định quay về Việt Nam để đoàn tụ vợ chồng. Hiện chị Hnhận thấy khả năng vợ chồng đoàn tụ là rất khó, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương.

Về con chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được thư trả lời của anh Ky Duong Van (Kỳ Văn D) với nội dung: Anh đã nhận được các văn bản do Tòa án tỉnh Thừa Thiên Huế gửi. Anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung, tài sản và nợ chung: Anh D xác nhận không có. Đồng thời, do công việc không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh D đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

[3] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Kỳ Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Kỳ Văn D định cư ở Hoa Kỳ, có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý chí của anh D về việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt anh Kỳ Văn D theo khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị H thấy rằng: Sau khi kết hôn, chị H và anh D sống xa nhau đã nhiều năm, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên cả hai đều muốn ly hôn để có điều kiện ổn định cuộc sống riêng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Dương.

[2.2] Về con chung: Các đương sự thừa nhận không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 228, Điều 454, Điều 470, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu nộp lệ phí, án phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị H, cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Ky Duong Van (Kỳ Văn D).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000016 ngày 21/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, chị Hồ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ky Duong Van (Kỳ Văn D) có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP; HSVA; Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Thanh